

Ngày 30/09/2025	5,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	16.3%	25.0%

	Q3/25	
ROE	0.1%	+/- YoY ▼ 6.8%

	Q3/25		
DT thuần	1,447	QoQ ▼ 135 ▼ 8.5%	YoY ▲ 212 ▲ 17.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	4,575	YoY ▲ 719 ▲ 18.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	7.63	QoQ ▼ 3.17 ▼ 29.4%	YoY ▼ 5.17 ▼ 40.4%
	tỷ VNĐ		

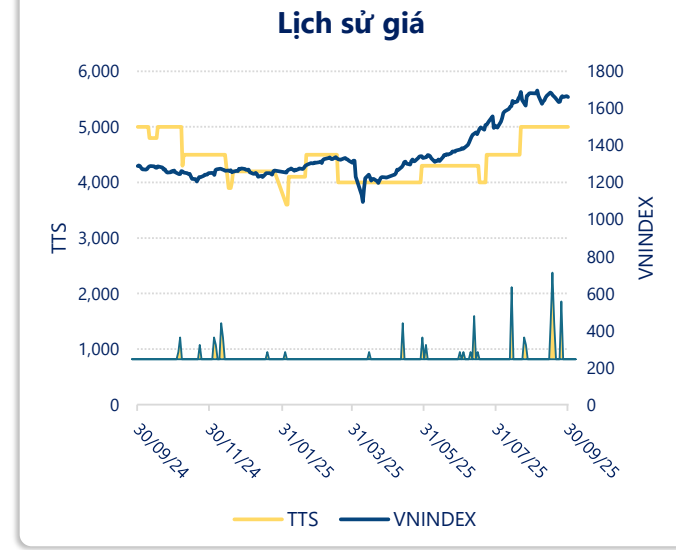
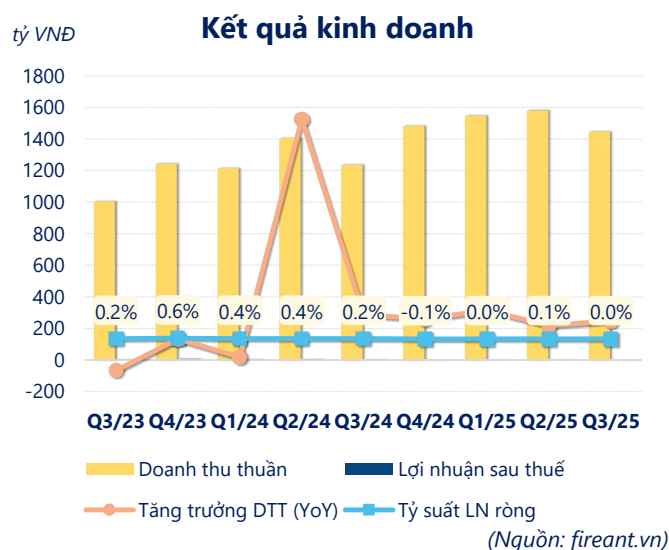
	9T 2025	
LN gộp	28.5	YoY ▼ 19.3 ▼ 40.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-0.75	QoQ ▼ 2.48 ▼ 143%	YoY ▼ 3.06 ▼ 132%
	tỷ VNĐ		

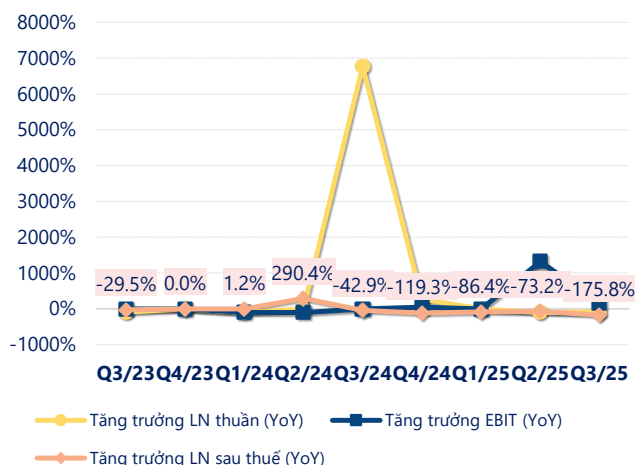
	9T 2025	
LN thuần	1.76	YoY ▼ 12.4 ▼ 87.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-0.10	QoQ ▼ 1.17 ▼ 109%	YoY ▼ 2.76 ▼ 104%
	tỷ VNĐ		

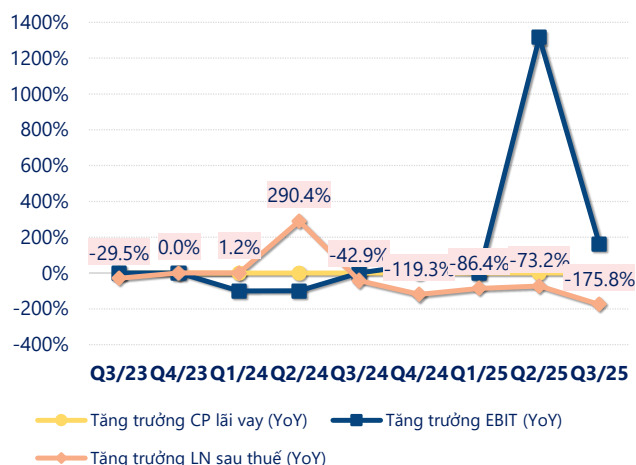
	9T 2025	
LN sau thuế	1.54	YoY ▼ 11.1 ▼ 87.8%
	tỷ VNĐ	



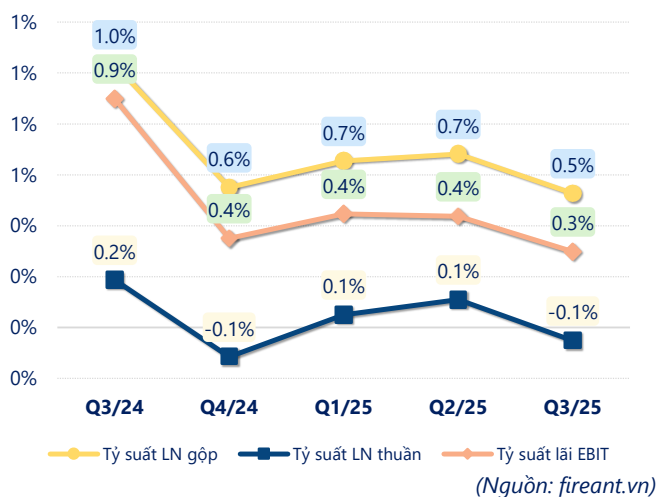
Tăng trưởng lợi nhuận



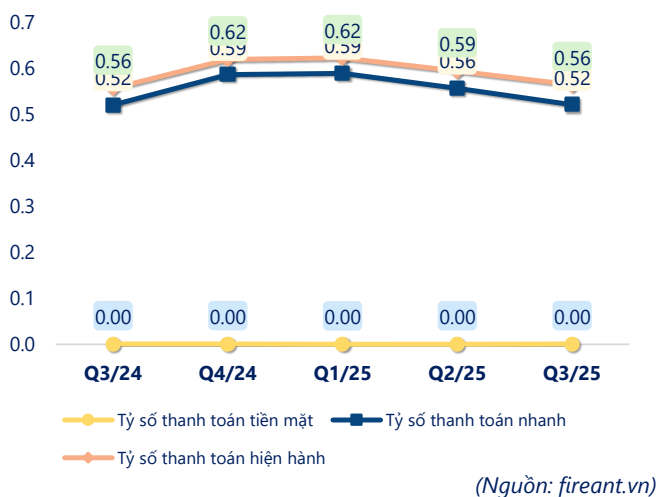
Tăng trưởng chi phí



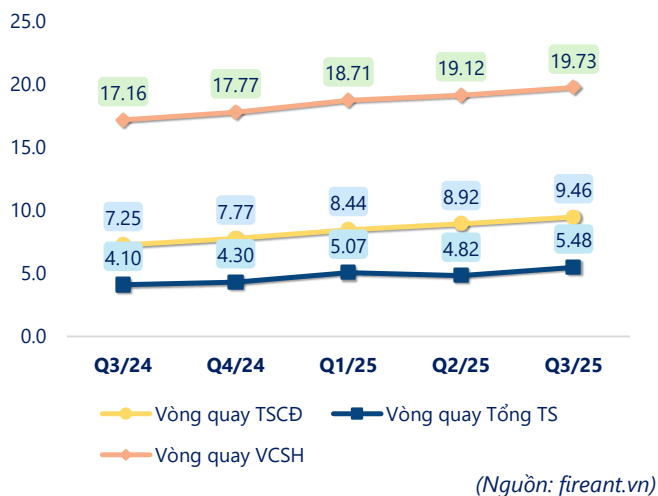
Tỷ suất lợi nhuận



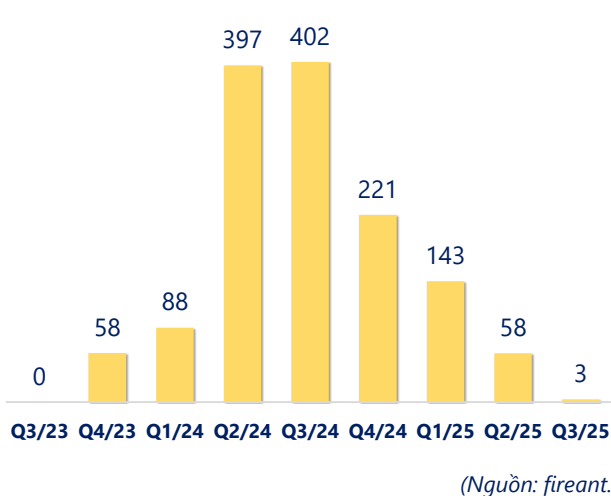
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,447	1,235	17.1%	4,575	3,856	18.6%
Giá vốn hàng bán	1,439	1,223	17.7%	4,546	3,808	19.4%
Lợi nhuận gộp	7.63	12.8	-40.4%	28.5	47.8	-40.3%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	-60.6%
Chi phí TC	4.93	7.78	-36.6%	16.6	24.5	-32.4%
Chi phí lãi vay	4.93	7.77	-36.6%	16.6	24.4	-32.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.05	0.06	-9.4%	0.20	0.17	13.9%
Chi phí QLDN	3.39	2.63	28.8%	9.98	8.92	11.8%
LN thuần từ HĐKD	-0.75	2.31	-132%	1.76	14.2	-87.6%
Lợi nhuận khác	0.14	1.03	-86.9%	-0.22	1.58	-114%
LN trước thuế	-0.61	3.34	-118%	1.54	15.8	-90.3%
Lợi nhuận sau thuế	-0.10	2.66	-104%	1.54	12.6	-87.8%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.10	2.66	-104%	1.54	12.6	-87.8%

(Nguồn: fireant.vn)

